

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày 06-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hồng Bạch và Lê Thị Tý.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần là Phân trại tạm giam khu vực B-Trại tạm giam C-Công an Thành phố H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2025/TL ST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quách Thùy V, sinh năm 1993, tại Thành phố Cần Thơ. Nơi thường trú: nhà số C, đường T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện không còn cư trú tại địa phương); nơi ở: nhà số B, đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Thành T và bà Hà Kim P; có chồng (không có đăng ký kết hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 11/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng (đã chấp hành xong Quyết định ngày 23/11/2019, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị tạm giữ (trong trường hợp khẩn cấp) từ ngày 15-12-2024 và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay “có mặt”;

2. Trương Huệ P1, sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: nhà số A, đường H, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà đã bán đi khỏi địa phương từ năm 2016); nơi ở: nhà số C, đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa:

7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trương Ý H; có chồng và 04 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 14-12-2024 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường B, quận B lập lúc 10 giờ ngày 14-12-2024) và tạm giam ngày 24-12-2024 cho đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 14/12/2024, Tổ công tác-Công an phường B, quận B tiến hành kiểm tra hành chính nhà số C, đường T, phường B, quận B do Trương Huệ P1 thuê lưu trú. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể để dưới sàn nhà tầng 1. Lúc này, P1 cho biết đó là ma túy đá của P1 mua để sử dụng nên Tổ công tác đưa P1 cùng với vật chứng đến Công an phường B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, P1 đã khai nhận: vào lúc 19 giờ ngày 13/12/2024, P1 đến phòng trọ số 2-tầng 1-nhà số B, đường T, Phường A, Quận F mua gói ma túy trên của Quách Thùy V với giá 500.000 đồng mang về để dành sử dụng dần thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ và đây là lần đầu tiên mua ma túy của V.

Thực hiện mở rộng điều tra theo lời khai trên của P1 vào lúc 11 giờ ngày 14/12/2024, Công an phường B, quận B kết hợp với Công an P2, Quận F đến phòng trọ số 2-tầng 1-nhà số B, đường T, Phường A, Quận F của V thuê để kiểm tra làm rõ. Qua kiểm tra, đã phát hiện thu giữ từ trong cái hộp giấy màu đen có 02 gói nylon chứa tinh thể. Lúc này, V cho biết đó là ma túy đá của V nhằm mục đích để bán lại kiếm lời mua sữa cho con nên Tổ công tác đưa V cùng với vật chứng đến Công an phường B lập hồ sơ xử lý rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, V đã khai nhận: vào lúc 17 giờ ngày 13/12/2024, V gọi điện thoại cho tên N (không rõ lai lịch) đặt mua 03 gói ma túy trên với giá 500.000 đồng nhằm để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời rồi sau đó, tên N mang 03 gói ma túy đến nhà giao bán cho V. Khi có ma túy, V đã lấy một ít sử dụng và đến lúc 19 giờ cùng ngày, V đã bán 01 gói có lấy ra một ít sử dụng trước đó cho Trương Huệ P1 với giá 500.000 đồng, 02 gói còn lại để bán tiếp cho người khác, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ và đây là lần đầu tiên bán ma túy cho P1. Lời khai của V hoàn toàn phù hợp với lời khai của P1 và cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định thì 01 gói nylon chứa tinh thể do P1 mua của V “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1764g, loại Methamphetamine”; còn 02 gói nylon chứa tinh thể của V cũng nhằm mục đích để bán cho người khác “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5907g, loại Methamphetamine”.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Thùy V đã khai nhận: do lúc đang cần có tiền mua sữa cho con và ma túy sử dụng nên vào lúc 17 giờ ngày 13/12/2024, bị cáo gọi điện thoại cho tên N (không rõ lai lịch) đặt mua 03 gói ma túy trên với giá 500.000 đồng để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời rồi sau đó tên N (không rõ lai lịch) mang 03 gói ma túy đến nhà giao bán cho bị cáo. Ngay sau khi mua được ma túy, bị cáo đã lấy ra một ít sử dụng rồi bán gói ma túy này cho bị cáo Trương Huệ P1 với giá 500.000 đồng tại phòng trọ của bị cáo; 02 gói còn lại để bán tiếp, nhưng chưa bán được cho ai thì bị Công an vào kiểm tra bắt giữ và đây là lần đầu tiên bán ma túy cho bị cáo P1. Còn bị cáo Trương Huệ P1 đã khai nhận: do cần có ma túy sử dụng nên bị cáo đến phòng trọ của bị cáo Quách Thùy V mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi mang về nhà cất để dành sử dụng dần cho đến khi bị Công an vào kiểm tra bắt giữ và đây là lần đầu tiên mua ma túy của bị cáo V. Do đó, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng thời, các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 202/CT-VKS.QBT, ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố các bị cáo Quách Thùy V và Trương Huệ P1 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử đối với bị cáo V về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo P1 về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận nêu ý kiến: bị cáo Quách Thùy V đã có hành vi bán số ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1764g, loại Methamphetamine cho bị cáo Trương Huệ P1 và đồng thời còn có thêm hành vi cất giữ số ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5907g, loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích để bán cho người khác nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với số ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 0,7671g, loại Methamphetamine. Riêng bị cáo Trương Huệ P1 đã có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1764g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, riêng bị cáo V có nhân thân xấu nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo V với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P1 với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 cái

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, giao trả lại cho bị cáo V 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định và 01 cái hộp màu đen.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố; còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Quách Thùy V và Trương Huệ P1: xét theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp nhau và cũng phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản nhận dạng, đối chất; vật chứng thu giữ được; biên bản niêm phong, mở niêm phong; kết luận giám định...nên đã đủ cơ sở xác định vào lúc 19 giờ ngày 13/12/2024, tại phòng trọ số B-tầng 1-nhà số B, đường T, Phường A, Quận F. Bị cáo V đã có hành vi bán 01 gói nylon chứa tinh thể cho bị cáo P1 với giá 500.000 đồng và đồng thời vào lúc 19 giờ cùng ngày cũng tại phòng trọ này, bị cáo V còn có thêm hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa tinh thể để bán cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Riêng bị cáo P1 thì lúc 09 giờ ngày 14/12/2024, tại tầng 1-nhà số C, đường T, phường B, quận B. Bị cáo có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể do mua của bị cáo V nhằm mục đích để sử dụng đã bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 09/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phòng K-Công an Thành phố H thì: “Gói 1 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trương Huệ P1, Nguyễn Tấn H1 (người chứng kiến), Lê Phước H2 (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B; bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể”, đã giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1764g, loại Methamphetamine” và “Gói 2 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Quách Thùy V, Nguyễn Hoàng N1 (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T1 (Điều tra viên) và hình dấu Công an Phường 14, Quận F; bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể”, đã giám định “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5907g, loại Methamphetamine”. Như vậy, bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với số ma túy đều ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7671g, loại Methamphetamine; còn bị cáo P1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1764g, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Quách Thùy V đã phạm “Tội mua bán trái phép

chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; còn bị cáo Trương Huệ P1 đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với tên N bán ma túy cho bị cáo V, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ; tình tiết tăng nặng (không có) và giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với các bị cáo thì: xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác; riêng bị cáo V có nhân thân xấu là đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng nên cần phải xử các bị cáo mức án thật nghiêm sao cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Như vậy, do bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích để thu lợi nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước thì mới phù hợp; riêng bị cáo P1, do tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: xét đối với 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số thuê bao 0776135066, số I 352002095765269 (điện thoại cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy) của bị cáo V, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Còn đối với 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số thuê bao 0937294729, số Imel 865566042582134 (điện thoại cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy) của bị cáo V, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng đối với 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Trương Huệ P1, Nguyễn Tấn H1 (người chứng kiến), Lê Phước H2 (Điều tra viên), hình dấu Công an phường B, quận B, Tp . Hồ Chí Minh và chữ ký

giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Quách Thùy V, Nguyễn Hoàng N1 (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T1 (Điều tra viên), hình dấu Công an P2, Quận F, Tp . Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái hộp màu đen của bị cáo V dùng để cất giấu ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Về án phí: các bị cáo Quách Thùy V và Trương Huệ P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào các khoản 1 và 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Quách Thùy V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

- Phạt bổ sung bị cáo Quách Thùy V số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Huệ P1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14-12-2024.

2. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số thuê bao 0776135066, số I 352002095765269 (điện thoại cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy).

- Giao trả cho bị cáo Quách Thùy V 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, có số thuê bao 0937294729, số Imel 865566042582134 (điện thoại cũ đã qua sử dụng và không kiểm tra bên trong máy).

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Trương Huệ P1, Nguyễn Tấn H1 (người chứng kiến), Lê Phước H2 (Điều tra viên), hình dấu Công an phường B, quận B,

Tp . Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên. 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định; bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Quách Thùy V, Nguyễn Hoàng N1 (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T1 (Điều tra viên), hình dấu Công an P2, Quận F, Tp . Hồ Chí Minh và chữ ký giám định viên; 01 cái hộp màu đen.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/275TV, ngày 29/4/2025)

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Quách Thùy V và Trương Huệ P1 mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Quách Thùy V và Trương Huệ P1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP . HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP . HCM;
- Bộ phận TP . HCMTANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs,Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái